

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 26 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đức Phú;

Ông Đỗ Văn Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/10/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1989; HKTT: Khu 10 phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương Văn C (Đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Bản án số 201/2013/HSST ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 22/11/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2014.

+ Bản án số 179/2016/HSST ngày 01/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí, trách nhiệm dân sự ngày 15/12/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017.

+ Bản án số 227/2019/HSST ngày 19/09/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 28/11/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2022.

- Tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Ngọc S, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: Dương Văn S); HKTT: Khu X, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Ngọc T (Đã chết) và bà Tống Thị T, sinh năm 1966;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Bản án số 201/2013/HSST ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 15/09/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/05/2014.

- Bản án số 18/2014/HSST ngày 17/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phí ngày 28/9/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2015.

- Bản án số 22/2016/HSST ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **5 năm 06 tháng**. Chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 6/6/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/01/2011, bị Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh quyết định đưa đi trung tâm giáo dục thời hạn 01 năm, đến ngày 01/01/2012 chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004; HKTT: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1992; HKTT: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Căn 837, Chung cư TC, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1979; HKTT: Khu 5, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Tạm trú: Khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 05 phút ngày 22/07/2023, tổ tuần tra Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh tiến hành tuần tra trên địa bàn khu Bồ Sơn, phường Võ Cường phát hiện Trương Văn T sinh năm 1989, HKTT: Khu 10, phường Đ, thành phố B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, BKS 36B4 - 789.86 chở Dương Ngọc S, sinh năm 1994, HKTT: khu X, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra và đưa T và S về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Trương Văn T và Dương Ngọc S tự thú và khai nhận từ ngày 09/07/2023 đến ngày 18/07/2023, T và S đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng, BKS: 36B4-789.86 của T chở S từ nhà T đến khu vực cửa chung cư HUD Trầu Cau, phường Võ Cường thì phát hiện ở ngoài lề đường trước cửa chung cư có để nhiều xe mô tô, không có người trông coi, T điều khiển xe đi qua cửa chung cư khoảng 10m thì dừng lại để cảnh giới còn S đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 98B1 - 704.01 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004, HKTT: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thấy xe không khóa cổ, khóa càng nên dắt lùi xe ra ngoài đường, ngồi lên xe đẩy đến chỗ T. Sau đó, T điều khiển xe của T dùng chân đẩy phía sau xe mô tô S vừa trộm cắp đi được khoảng 100m thì dừng lại, T và S luồn tay vào trong mặt nạ phía trước bên phải đầu xe giật dây nguồn của xe rồi đấu điện thì thấy đèn mo sáng. Khi đầu được điện xe, S điều khiển xe vừa trộm cắp đến một quán cầm cố xe trên địa bàn thị xã Quế Võ (S không nhớ địa chỉ) bán cho người đàn ông không quen biết được 4.000.000 đồng. Số tiền trên, T và S chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng đã ăn tiêu hết.

Ngày 22/7/2023, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo về sự việc trên đến Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, với phương thức và thủ đoạn như trên, T điều khiển xe mô tô BKS 36B4 - 789.86 đỗ ngoài cảnh giới để S vào thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện màu da cam, nhãn hiệu Dibao của chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1992, HKTT: khu T, phường H, thành phố B dựng trước cửa chung cư TC. Sau đó, S ngồi lên xe đạp điện, còn T điều khiển xe mô tô của T dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp đến khu vực đầu Phố Ba Huyện, phường Khắc Niệm thì dừng lại và cùng nhau đấu điện xe thì mở được khóa điện. Sau khi đấu được điện xe, S điều khiển xe vừa trộm cắp đến quán “mua bán xe cũ” của anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1979 ở khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, S nói với anh C “muốn bán xe này”, anh C hỏi xe của ai, giấy tờ đâu thì S nói xe của S muốn bán, giấy tờ bị mất, khóa bị nhòn ren, anh C kiểm tra thấy ổ khóa không bị cạy phá, xe vẫn chạy tốt nên đã đồng ý mua giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên, T và S chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng đã ăn tiêu hết.

Ngày 22/7/2023, chị Nguyễn Thị Tuyết L làm đơn trình báo về sự việc trên đến Công an phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh.

Cùng ngày 22/07/2023, sau khi biết chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao, số khung RL9YTEK5THAF01155, số máy: QS60V1000W170410353944 đã qua sử dụng mua của S là do phạm tội mà có, anh Nguyễn Đức C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo quy định.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ:

- + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, BKS 36B4-789.86, số khung:RLCUE3210KY289635, số máy: E3X9E-661136 đã qua sử dụng do Trương Văn T giao nộp.

- + 02 đĩa DVD bên trong lưu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T và S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/07/2023 và ngày 18/07/2023 tại chung cư HUD Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, do anh Phạm Quốc Toàn nhân viên an ninh chung cư HUD Trầu Cau giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá số 190/KL-HĐĐGTS ngày 24/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Bắc Ninh kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 98B1-704.01, số khung 346431, số máy:1646546 đã qua sử dụng có trị giá 12.000.000 đồng;

- 01 xe máy điện màu da cam nhãn hiệu Dibao số khung RL9YTEK5THAF01155, số máy: QS60V1000W170410353944 đã qua sử dụng có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1530A/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Biên kiểm soát 36B4-789.86 gửi giám định là giả;

- Số khung:RLCUE3210KY289635, số máy: E3X9E-661136 trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, gửi giám định là nguyên thủy.

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 196/CT - VKS-TPBN ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 196/CT - VKS-TPBN ngày 06/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cũng như nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trương Văn T, Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo:

Trương Văn T từ 32 đến 38 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2023.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo:

Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S) từ 32 đến 38 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Ngọc S phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe mô tô giả.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp thời gian, không gian và địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ được; Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu hồi được đã có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên từ ngày 09/07/2023 đến ngày 18/07/2023, Trương Văn T và Dương Ngọc S đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Võ Cường với tổng giá trị tài sản là 16.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/07/2023, tại chung cư Hud Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Trương Văn T và Dương Ngọc S đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 98B1 - 704.01 trị giá 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, rồi bán cho một người không quen biết được 4.000.000 đồng, chia nhau ăn tiêu hết. Hiện tài sản chưa được thu hồi.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 2 giờ 30 phút ngày 18/07/2023, tại khu vực chung cư Hud Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Trương Văn T và Dương Ngọc S đã trộm cắp chiếc xe điện nhãn hiệu Dibao, màu cam trị giá 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tuyết L, rồi bán cho anh Nguyễn Đức C được 2.000.000 đồng, chia nhau ăn tiêu hết. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Hành vi của các bị cáo Trương Văn T, Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản thân các bị cáo đều có 03 tiền án, chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội; Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện; Cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ

hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngang bằng nhau.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội khi vụ án chưa bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện khai ra các hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T và được chị T làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Chị L có đơn xin giảm nhẹ cho cả hai bị cáo, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đã qua sử dụng có trị giá 12.000.000 đồng; Chiếc xe này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không thu hồi được; Trong quá trình điều tra, mẹ của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 6.000.000 đồng (Bằng $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe), chị T yêu cầu bồi thường phần $\frac{1}{2}$ trị giá của chiếc xe, nên cần buộc bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T số tiền này.

Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết L là 01 chiếc xe máy điện màu da cam nhãn hiệu Dibao đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; Chiếc xe này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu hồi trả lại cho chị L; Tại cơ quan điều tra, chị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

gì thêm, nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo đối với chị L không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi các bị cáo trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao, các bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Đức C với giá 2.000.000 đồng; Sau đó anh C đã giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh. Anh C không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền này. Nên vấn đề trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo với anh C không đặt ra xem xét giải quyết và cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh C. Mặt khác khi mua chiếc xe máy điện nêu trên, anh C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 biển kiểm soát số 36 B4-78986, đây là chiếc biển kiểm soát giả, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu trắng, số khung: RLCUE3210KY289635, số máy: E3X9E-661136 do bị cáo T giao nộp. Quá trình điều tra T khai nhận chiếc xe mô tô trên T mua của người thanh niên không quen biết vào đầu tháng 6 năm 2023, khi mua không làm giấy tờ mua bán, chiếc xe dùng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Cơ quan điều tra làm rõ được chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Triệu Văn Đoàn, sinh năm 2001, HKTT: thôn Thần Lãng, xã Y Tịch, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (xe đăng ký BKS 12X1-190.15), anh Đoàn bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô này vào ngày 30/5/2023 tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Sau khi bị trộm cắp, anh Đoàn không trình báo. Ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại anh Triệu Văn Đoàn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy không cần thiết phải đưa anh Đoàn vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đối với 02 đĩa DVD bên trong lưu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh T và S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/07/2023 và ngày 18/07/2023 là chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh đối với hai bị cáo và hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, cần được chấp nhận; Về hình phạt đối với bị cáo S là thấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trương Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2023.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S) 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/7/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Ngọc S phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam các bị cáo Trương Văn T, Dương Ngọc S (Tên gọi khác: Dương Văn S) 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/10/2023 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biên kiểm soát số 36 B4-78986.

(Theo biên bản giao nhận tài sản vật chứng ngày 13/10/2023).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo Dương Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Công an TP Bắc Ninh.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Hoan